TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 08/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Sang
Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 20/5/2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Gia T, sinh ngày 25/11/1999, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Quang Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con, anh chị em ruột có 04 người bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 09/7/2019, bị Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 09/10/2019;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 03/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 12/6/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2019 đến ngày 18/10/2019, chuyển tạm giam từ ngày 18/10/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. **Huỳnh Văn M**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

2. **Võ Thành P**, sinh năm 2006 (vắng mặt).

Người giám hộ của Võ Thành P: Ông **Võ Văn Niềm E**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. **Nguyễn Hoài T**, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh T.
2. **Lê Thanh T**, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 0, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Người làm chứng:
Lê Minh Kh, sinh năm 2006 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/6/2019, Huỳnh Gia T đi bộ trên đường Lộ Làng thuộc ấp B, xã B, huyện C, thấy em Võ Thành P, sinh ngày 29/7/2006, ngụ ấp H, xã B, huyện C đang điều khiển xe đạp điện trên đường, T hỏi đi nhờ xe ra Quốc lộ 1. Trên đường đi, T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của P nên nói dối với P là mượn điện thoại để gọi cho bạn, P tin lời và đưa điện thoại cho T mượn. Khi P chở T đến ấp V, xã B, huyện C thì T kêu P dừng xe lại, khi P dừng xe lại thì T cầm điện thoại bỏ chạy nên P đến Công an xã Bình Phú, huyện Cai Lậy trình báo.

Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy kết luận trị giá 1.797.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 11/10/2019, Huỳnh Gia T đi bộ ngang qua nhà anh Huỳnh Văn M, sinh năm 1976, ngụ ấp V, xã B, huyện C, thấy gia đình anh M đang nghỉ trưa, nhà không đóng cửa nên này sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, T lén lút đi vào nhà anh M lấy cắp 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2 PRIME màu đồng trên đầu thùng loa. Sau đó, T tiếp tục đi vào trong phòng ngủ của chị Nguyễn Thị S (vợ anh M), lấy điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng gol trên niệm, bị chị Sen P hiện nên T bỏ chạy. Sau khi lấy trộm được 02 điện thoại T đem đến nhà chị Nguyễn Hoài T, sinh năm 1991, ngụ ấp 1, xã M, huyện C, đưa điện thoại OPPO F1S màu vàng gol cho chị T đem cầm lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung. Chị T đem điện thoại cầm cho chị Lê Thanh T, sinh năm 1987, ngụ ấp 0, xã M, huyện C với giá 400.000 đồng, rồi mua ma túy về cùng sử dụng với T, 01 điện thoại còn lại T nhờ Thương cất giữ. Đến 17 giờ ngày 11/10/2019 T bị Công an huyện Cai Lậy bắt giữ.

Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại hiệu OPPO F1S màu vàng gol và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG J2 PRIME màu đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy kết luận tổng giá trị 02 điện thoại là 4.243.500 đồng. Ngoài ra, anh Huỳnh Văn M trình bày còn bị mất 100.000 đồng trong bóp nhưng T không thừa nhận lấy cắp số tiền này.

Ngoài ra, ngày 30/6/2019 Huỳnh Gia T còn thực hiện trộm cắp xe mô tô biển số 63K7- 3328 của anh Nguyễn Văn H, để bán lấy tiền mua ma túy về cùng

sử dụng với Ngô Thanh D, Nguyễn Hoài T. Tuy nhiên, theo kết luận định giá tài sản số 65, ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định xe mô tô biển số 63K7 - 3328 trị giá 1.350.000 đồng, chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Gia T, Nguyễn Hoài T, Ngô Thanh D Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện Cai Lậy tách riêng ra để xử lý hành chính là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã thu hồi và trả lại cho anh Huỳnh Văn M 01 điện thoại hiệu OPPO F1S màu vàng gol và 01 điện thoại SAMSUNG J2 PRIME màu đồng, thu giữ và trả lại cho em Võ Thành P 01 điện thoại OPPO F1S màu hồng, anh M và P đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Gia T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Huỳnh Gia T về tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản". Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy P biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ hình phạt, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với hai tội. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại xong, bị hại cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/6/2019 tại Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T, Huỳnh Gia T đã thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động trị giá 1.797.000 đồng của Võ Thành P. Vào lúc 14 giờ ngày 11/10/2019, tại Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T, Huỳnh Gia T đã lén lúc lấy

trộm 02 máy điện thoại di động của anh Huỳnh Văn M, tổng trị giá 4.243.500 đồng.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cùng vật chứng thu hồi và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Huỳnh Gia T phạm tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bởi lẽ, đối với tội cướp giật tài sản, người bị hại mà bị cáo chiếm đoạt tài sản chưa đủ 16 tuổi.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo nghiện ma túy bị Ủy ban nhân dân xã Bình Phú áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng nhưng bị cáo không từ bỏ được. Năm 2015 bị tòa án đưa vào trường giáo dưỡng 02 năm về hành vi trộm cắp, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo để sử dụng ma túy.

[4] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ vì muốn có tiền để sử dụng ma túy mà bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Hoài T và Lê Thanh T không biết điện thoại di động do T phạm tội mà có nên cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Văn M và Võ Thành P đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ hình sự và mức hình phạt là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Huỳnh Gia T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Gia T phạm tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Gia T 03 (Ba) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Gia T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người giám hộ của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn An